TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14- 9 -2020
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Quốc Trung và ông Trần Ngọc Thái

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hải Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Huy Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về: Ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên toà số 35/TB-TA ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; có mặt.
   Địa chỉ: Xóm TS, thôn NT, xã SS, huyện QO, Tp. Hà Nội.
2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Ngọc H1, sinh năm 1993; vắng mặt.
   Địa chỉ: Thôn AL, xã HĐ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2020, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đỗ Ngọc H1 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 28/8/2015 tại UBND xã SS, huyện QO, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà chồng ở huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống, hạnh phúc được vài tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do Anh H1 chơi bời, không quan tâm đến vợ con, cũng không tu chí làm ăn, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng Anh H1 không thay đổi, nên chị đã đưa con về nhà mẹ đẻ tại huyện QO, Tp. Hà Nội sinh sống. Thời gian sau đó vợ, con ốm nhưng Anh H1 cũng không quan tâm, mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được hai bên gia đình

khuyên bảo và hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, chị và Anh H1 chính thức ly thân từ khoảng tháng 2/2016 đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh H1 cũng không đến thăm con và không có trợ cấp gì cho con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Ngọc H1.

- *Về nuôi con chung*: Chị và anh Đỗ Ngọc H1 có 01 con chung là cháu Đỗ Nguyễn P.A, sinh ngày 06/9/2015. Cháu ở với chị từ nhỏ nên ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành. Chị không yêu cầu Anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đỗ Ngọc H1 trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, địa điểm kết hôn như chị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 5, tháng 6 năm 2016 đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý.

- *Về nuôi con chung:* Anh và chị H có 01 con chung là cháu Đỗ Nguyễn P.A sinh ngày 06/9/2015. Hiện nay cháu đang ở với chị H, anh không đồng ý ly hôn nên anh chưa có ý kiến gì về phần này.

- *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Anh xác định giữa anh và chị H không có tài sản chung và công nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đỗ Ngọc H1 không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H để xử cho chị H được ly hôn với anh Đỗ Ngọc H1. Về nuôi con chung: Giao cháu Đỗ Nguyễn P.A sinh ngày 06/9/2015. Cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Ngọc H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã UBND xã SS, huyện QO, thành phố Hà Nội ngày 28/8/2015, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập Anh H1 nhiều lần để hoà giải giữa hai vợ chồng nhưng Anh H1 đều vắng mặt không có lý do thể hiện việc anh không có thiện chí hoà giải, sau đó ngày 29/7/2020 Toà án đã lấy được lời khai của Anh H1, Anh H1 cho rằng về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày đều là đúng, chị H có đơn đề nghị được ly hôn anh không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được lý do, anh sẽ không đến Toà án để giải quyết vì vậy đề nghị Toà án không triệu tập anh. Mặt khác qua xác minh tại địa phương và gia đình thì mẹ Anh H1 là bà Nguyễn Thị Ch cũng xác nhận việc Anh H1 và chị H đã sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, chị H sống ở nhà bố mẹ đẻ cũng không cho con về thăm bà và gia đình. Anh chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 2/2016 cho đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và Anh H1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị H được ly hôn với Anh H1.

[3] *Về nuôi con chung:* chị H và Anh H1 đều xác nhận có 01 con chung là cháu Đỗ Nguyễn P.A sinh ngày 06/9/2015. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu Anh H1 cấp dưỡng nuôi con, cháu P.A ở với chị từ nhỏ, Anh H1 cũng không quan tâm và không cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét nguyện vọng được nuôi con của chị H là chính đáng, Hội đồng xét xử thấy rằng: về điều kiện, khả năng nuôi dưỡng con chung thì chị H làm tự do có thu nhập ổn định, cháu cũng đã ở với chị từ nhỏ, mọi sinh hoạt và học hành của cháu cũng đã ổn định, do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên cần giao cháu Đỗ Nguyễn P.A cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét..

[4] *Về chia tài sản và nợ chung:* Chị H và Anh H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đỗ Ngọc H1.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đỗ Nguyễn P.A, sinh ngày 06/9/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai số AA/2017/0006807 ngày 10/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình (chị H đã nộp đủ án phí).

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA Dân sự huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã SS;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Hoàng Kim Sơn